

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Sau sáp nhập, tỉnh Gia Lai có vị trí địa lý, kinh tế quan trọng với diện tích tự nhiên khoảng 21.576 km², là một trong những tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước. Quy mô dân số của tỉnh khoảng 3,2 triệu người, gồm 135 đơn vị hành chính cấp xã (110 xã, 25 phường) với 2.697 thôn, trong đó có 07 xã biên giới đất liền, 14 xã, phường ven biển và 01 xã đảo. Các dân tộc thiểu số chủ yếu gồm Jrai, Bahnar, Chăm, H'rê, cùng nhiều thành phần dân tộc khác. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024, toàn tỉnh có 28.369 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 3,38% (Bình Định cũ có 4.517 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,01%; tỉnh Gia Lai cũ có 23.852 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,06%). Công tác an sinh xã hội, đảm bảo đời sống cho một bộ phận dân cư là các nhóm đối tượng yếu thế thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số luôn được các cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm.

Để triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh Bình Định, Gia Lai đã ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đến năm 2030 trên địa bàn¹. Trong thời gian qua, hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH các cấp và sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH), các Sở, ban, ngành, cùng với sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân. Hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Phần I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2025, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

¹ UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 08/6/2023 về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch số 17/KH-BĐDNHCS ngày 09/5/2023 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1. Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH.

Trong thời gian qua, NHCSXH tiếp tục duy trì, phát huy hiệu lực, hiệu quả mô hình tổ chức đặc thù, phù hợp với điều kiện thực tiễn ở nước ta nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Mô hình tổ chức của NHCSXH tỉnh Gia Lai gồm bộ máy quản trị là Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh và bộ máy điều hành tác nghiệp là Hội sở Chi nhánh NHCSXH tỉnh, các Phòng giao dịch NHCSXH, cùng với phương thức quản lý với sự tham gia của 04 tổ chức CT-XH (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

NHCSXH với mạng lưới Phòng giao dịch và hệ thống Điểm giao dịch xã đến tận xã, phường, mạng lưới Tổ TK&VV được thành lập tại các thôn, làng, khu phố đã giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận tín dụng chính sách xã hội thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức CT-XH, Mặt trận Tổ quốc và của cả xã hội trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Việc tổ chức các Điểm giao dịch của NHCSXH đã tạo được hệ thống dịch vụ gần dân, sát dân, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân, cấp uỷ, chính quyền địa phương, các tổ chức CT-XH có điều kiện giám sát hoạt động của ngân hàng, tiếp cận nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, góp phần làm cho chính quyền gần dân, dân gần chính quyền.

2. Mục tiêu 2. Tăng cường nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

Trong những năm qua, nguồn vốn trên địa bàn không ngừng tăng trưởng, ngày càng đáp ứng được tốt hơn nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác. Cơ cấu nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã có sự chuyển biến theo hướng tăng nguồn vốn huy động thị trường được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và nguồn nhận uỷ thác địa phương. Nhờ đó, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội thời gian qua đã cơ bản đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đến 31/8/2025, tổng nguồn vốn đạt 15.713 tỷ đồng, tăng 6.488 tỷ đồng so với cuối năm 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2021-2024 là 12,36% và 8 tháng đầu năm 2025 đạt 7,16%².

- Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND, các sở, ngành, đơn vị liên quan luôn quan tâm, tạo điều kiện bố trí nguồn ngân sách địa phương uỷ thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay hộ nghèo vào các đối tượng chính sách khác trên địa

² Nguồn vốn cân đối từ Trung ương đạt 12.006 tỷ đồng, tăng 4.207 tỷ đồng so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 76,4% tổng nguồn vốn, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 9,92%; nguồn vốn huy động từ tổ chức, cá nhân đạt 1.970 tỷ đồng, tăng 1.020 tỷ đồng so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 12,5% tổng nguồn vốn, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 20,8%; nguồn vốn nhận uỷ thác từ ngân sách địa phương đạt 1.737,3 tỷ đồng, tăng 1.260 tỷ đồng, chiếm 11,1% tổng nguồn vốn, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 36,8%, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm: năm 2021 đạt 38,6%, năm 2022 đạt 24,1%, năm 2023 đạt 24,5% năm 2024 đạt 36,1% và 8 tháng đầu năm 2025 đạt 24,95%.

bàn toàn tỉnh. Đến 31/8/2025, tổng nguồn vốn uỷ thác địa phương đạt 1.680 tỷ đồng, chiếm 14,08%/tổng nguồn vốn, tăng 1.265 tỷ đồng so với năm 2020, tỷ lệ tăng bình quân hằng năm đạt 32,26%/năm.

3. Mục tiêu 3: Thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do các địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn uỷ thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính do NHCSXH cung cấp

Hiện nay, toàn tỉnh đã và đang triển khai cho vay 19 chương trình tín dụng chính sách, trong đó có 13 chương trình đang triển khai và 06 chương trình hết thời gian thực hiện. Chi nhánh luôn chủ động triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định các chương trình tín dụng của Chính phủ và các chương trình đặc thù của địa phương. Đến ngày 31/8/2025, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 15.670 tỷ đồng, tăng 6.465 tỷ đồng so với cuối năm 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm giai đoạn 2021-2024 là 12,36% (đạt so kế hoạch giao) và 8 tháng đầu năm đạt 7%, tốc độ tăng trưởng dư nợ tăng dần qua các năm, với hơn 258 nghìn hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách còn dư nợ, bình quân một hộ dư nợ đạt 60,7 triệu đồng, tăng 25,2 triệu đồng so với cuối năm 2020; người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp.

4. Mục tiêu 4: Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,07%/tổng dư nợ (theo Kế hoạch 106/KH-UBND) và 0,1% (theo Kế hoạch 17/KH-BĐDNHCS)

Cùng với việc triển khai các chính sách tín dụng đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác, NHCSXH đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp, tổ chức CT-XH nhận uỷ thác, Tổ TK&VV thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng như: Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người vay trong việc tuân thủ nguyên tắc tín dụng “có vay - có trả”; tăng cường kiểm tra, giám sát, cho vay đúng đối tượng trên cơ sở bình xét công khai, dân chủ, đôn đốc, hướng dẫn người vay sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; định kỳ hằng năm/3 năm tổ chức đối chiếu, phân tích, đánh giá hiệu quả vốn vay, khả năng trả nợ của từng khách hàng để kịp thời đề ra giải pháp quản lý, phòng ngừa rủi ro; thường xuyên phối hợp với chính quyền cấp xã, các tổ chức CT-XH nhận uỷ thác, Tổ TK&VV và các đơn vị liên quan rà soát, xác nhận, xử lý kịp thời các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, phản ánh đúng chất lượng tín dụng, tạo điều kiện bổ sung nguồn vốn hỗ trợ người dân tiếp tục đầu tư, khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống; thường xuyên quan tâm, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động uỷ thác, chất lượng hoạt động Tổ TK&VV; thay đổi phương pháp đào tạo, tập huấn đối với cán bộ kiêm nhiệm phối hợp triển khai hoạt động tín dụng chính sách; phân công cán bộ hỗ trợ các đơn vị thực hiện phương án củng cố nâng cao chất lượng tín dụng ... Đến 31/8/2025, tổng dư nợ quá hạn và nợ khoanh là 20,2 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,13% trên tổng dư nợ tín dụng, trong đó: Nợ quá hạn là 9,5 tỷ đồng, giảm 580 triệu đồng so với cuối năm 2020, chiếm tỷ lệ 0,06% trên

tổng dư nợ (đạt so với mục tiêu chiến lược đề ra); nợ khoanh 10,7 tỷ đồng, giảm 2,3 tỷ đồng so với cuối năm 2020, chiếm tỷ lệ 0,07% trên tổng dư nợ.

5. Mục tiêu 5: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội: hằng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15% - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của NHCSXH; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội.

Để tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, UBND tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, NHCSXH và địa phương tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ này. Đặc biệt, năm 2024, UBND tỉnh đề xuất, tham mưu Tỉnh ủy tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trên địa bàn tỉnh. Sau Hội nghị tổng kết, bám sát chỉ đạo của Trung ương³, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư⁴, UBND tỉnh tiếp tục ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁵. Qua đó, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người là trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là động lực, nguồn lực để những người thụ hưởng chính sách tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống.

Kết quả việc bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH là điểm nổi bật trong việc thực hiện chủ trương tập trung huy động nguồn lực để triển khai hiệu quả tín dụng chính sách tại địa phương. Đến 31/8/2025, nguồn vốn UBND các cấp ủy thác sang NHCSXH đạt 1.737 tỷ đồng, chiếm 11,1% tổng nguồn vốn tín dụng, tăng trưởng bình quân hằng năm là 29,6% tăng trưởng dư nợ chung của NHCSXH.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH đã phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân, thực hiện tốt chức năng giám sát cộng đồng, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội cũng như đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Căn cứ Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và NHCSXH, NHCSXH đã thường xuyên phối hợp, cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan tới hoạt động tín dụng chính sách xã hội cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để triển khai các hoạt động giám sát và phản biện xã hội nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội và tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân.

³ Chỉ thị số 39/CT-TW ngày 30/10/2024 về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

⁴ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định ban hành Kế hoạch 122-KH/CT ngày 20/01/2025 về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai ban hành Kế hoạch số 309-KH/TU ngày 17/01/2025 về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư.

⁵ UBND tỉnh Bình Định ban hành: Kế hoạch 129/KH-UBND ngày 25/6/2025; UBND tỉnh Gia Lai cũ ban hành Kế hoạch 1013/KH-UBND ngày 19/4/2025 về thực hiện Kế hoạch số 309-KH/TU; Kế hoạch 1056/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

6. Mục tiêu 6: Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH, nâng cao hiệu quả Điểm giao dịch xã

Hoạt động của NHCSXH luôn được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành từ tỉnh đến xã, tạo điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH. Đến nay, NHCSXH đã được UBND cấp tỉnh, cấp huyện hỗ trợ cấp đất để xây dựng trụ sở Chi nhánh NHCSXH tỉnh với diện tích 2.779 m² và 27 trụ sở làm việc Phòng giao dịch ổn định, đáp ứng hoạt động của NHCSXH.

7. Mục tiêu 7: Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ

Chi nhánh NHCSXH thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, đặc biệt, thường xuyên đào tạo tập huấn cho cán bộ đang công tác theo các chuyên đề nghiệp vụ qua đó cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

8. Mục tiêu 8: Nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Việc nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ quan trọng trong Chiến lược phát triển NHCSXH trên địa bàn tỉnh. Với mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng đặc thù, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị nên việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội thường xuyên được kiểm tra, giám sát bởi nhiều cấp, nhiều ngành, đặc biệt phát huy được vai trò kiểm tra, giám sát toàn dân theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

Bên cạnh hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT các cấp, NHCSXH đã xây dựng, phát huy hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác, các cơ quan chức năng về thanh tra, kiểm toán, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp... tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Ngoài ra, quy trình, thủ tục cho vay, quản lý vốn vay, tổ chức giao dịch tại xã... được thiết kế có sự tham gia trực tiếp của người dân với vai trò vừa là đối tượng thụ hưởng, vừa là chủ thể kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện. Từ đó, phát hiện, xử lý kịp thời sai sót, tồn tại, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Trong những năm qua, hoạt động tín dụng chính sách xã hội thường xuyên được kiểm tra, giám sát bởi Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, NHCSXH, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh. Kết quả thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của các cơ quan chức năng đã ghi nhận và đánh giá: chi nhánh NHCSXH tỉnh đã triển khai và thực thi có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính và các quy định của Nhà nước và của ngành góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

9. Mục tiêu 9: Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Xây dựng nền tảng ngân hàng số, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến 2030

NHCSXH đã chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Triển khai ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách đến 100% đối tượng người dùng là thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác, Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố để cung cấp kịp thời thông tin về hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn; thực hiện các giao dịch với Tổ trưởng Tổ TK&VV qua ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc công khai, tra cứu thông tin chính sách tín dụng, thủ tục giải quyết công việc bằng mã QR tại Điểm giao dịch; các ứng dụng phục vụ hệ thống thông tin báo cáo, phần mềm quản trị nội bộ... Từ đó, nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành; tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ; hỗ trợ quá trình cho vay, quản lý vốn tín dụng thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát từ xa. Đồng thời, đảm bảo các giao dịch được thực hiện chính xác, an toàn, bảo mật, tối ưu hóa khả năng xử lý các yêu cầu, tạo tiền đề cho việc triển khai các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng ngân hàng số, nâng cao chất lượng phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh các cấp tổ chức thực hiện tốt việc nghiên cứu, phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 1630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và ban hành văn bản, chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện tới 100% các tổ chức, cơ sở đảng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Chỉ thị 39-CT/TW, Kết luận 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW, Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện⁶; trong đó phân công trách nhiệm và chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 40-CT/TW, Chỉ thị số 39-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên

⁶ Bình Định (cũ): Văn bản: số 3758/UBND-VX ngày 07/8/2015; số 970/UBND-VX ngày 02/3/2018; số 3870/UBND-VX ngày 08/7/2019; văn bản số 4403/UBND-VX ngày 22/7/2021; Quyết định số 4751/QĐ-UBND ngày 29/11/2021; Kế hoạch 129/KH-UBND ngày 25/6/2025; Kế hoạch 1056/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, tập trung vào những vấn đề quan trọng, liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; đồng thời, thực hiện giám sát chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nguồn huy động cộng đồng trên địa bàn tỉnh năm 2023 tại 5 lượt huyện, 5 lượt xã. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các tổ chức CT-XH, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trực thuộc về việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW⁷.

2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Trong thời gian qua, ngoài cơ chế chính sách của Trung ương dành cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh như: Bình Định (cũ): Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng⁸; chương trình giải quyết việc làm tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025⁹; chính sách hỗ trợ phát triển tái đàn heo trên địa bàn tỉnh Bình Định; chính sách hỗ trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn tỉnh Bình Định; chính sách cho vay người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng đại dịch Covid-19; chính sách cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị; chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025¹⁰; Gia Lai cũ: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 66/2023/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 quyết định quy mô, bố trí ngân sách cấp tỉnh thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 84/2024/NQ-HĐND quy định đối tượng đặc thù vay vốn chương trình Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn từ nguồn vốn ngân sách địa phương. Ngoài ra, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung phối hợp triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội, phân bổ nguồn vốn để thực hiện một số chương trình cấp thiết khác như: chương trình cho vay nhà ở xã hội, cho vay người chấp hành xong án phạt tù¹¹,...

Chính quyền các địa phương và các ngành, đoàn thể trong tỉnh đã tham gia góp ý nhằm hoàn thiện chính sách tín dụng chính sách xã hội; đề nghị cấp có thẩm quyền mở rộng đối tượng cho vay đối với hộ có mức sống trung bình, xem xét

⁷ Chương trình phối hợp số 18/CTPH-MTTQ-NHCSBĐ ngày 18/5/2023 giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh với Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

⁸ Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh.

⁹ Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh.

¹⁰ Quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 30/9/2021, Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 08/8/2021; Quyết định số 4803/QĐ-UBND ngày 02/12/2021; Quyết định số 81/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023, Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 16/01/2025.

¹¹ (1) Quyết định số 06/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025; (2) Kế hoạch số 2059/KH-UBND, ngày 13 tháng 9 năm 2022 về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; (3) Quyết định số 121/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 3 năm 2022 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP; (4) Kế hoạch số 1602/KH-UBND, ngày 21 tháng 7 năm 2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; (5) Công văn số 360/UBND-KTTH, ngày 01 tháng 3 năm 2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP; (6) Công văn số 2458/UBND-KTTH, ngày 27 tháng 10 năm 2022 triển khai thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP của Chính phủ. Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 bổ sung nguồn vốn ngân sách để cho vay người chấp hành xong án phạt tù, cho vay hộ DTTS theo Nghị định số 28/NĐ-CP.

nâng mức vay, thời hạn cho vay đối với các chương trình cho vay học sinh sinh viên, cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn,...

3. Tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội

Thực hiện chủ trương đa dạng hóa nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội, để đảm bảo có đủ nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn, cùng với nguồn vốn cân đối từ Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo việc huy động và tập trung các nguồn lực tài chính, đáp ứng nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đến 31/8/2025, tổng nguồn vốn đạt 15.713 tỷ đồng, tăng 6.488 tỷ đồng so với cuối năm 2020, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm giai đoạn 2021-2024 là 12,36% và 8 tháng đầu năm 2025 đạt 7,16%¹².

Nhờ có nguồn vốn ngân sách địa phương, trong 5 năm qua, đã giải quyết việc làm cho hơn 50 nghìn lao động, duy trì và khôi phục các làng nghề truyền thống; giúp cho 516 lao động đi làm việc ở nước ngoài; 2.230 lao động được vay vốn tái đàn bò sau dịch bệnh viêm da nổi cục; 1.124 lao động, hộ gia đình có vốn đầu tư sản xuất, chuyển đổi nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập ổn định đời sống; 354 lượt lao động người tàn tật được vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; 1.471 hộ xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị; hỗ trợ hơn 2.200 căn nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Nhằm tiếp tục bố trí nguồn lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách để thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Ngày 02/02/2023, Tỉnh ủy Bình Định (cũ) có Thông báo kết luận số 836-KL/TU, trong đó quan tâm, bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, phấn đấu đến năm 2025 tổng nguồn vốn ủy thác địa phương đạt 1.000 tỷ đồng (đến 30/6/2025, nguồn vốn ủy thác địa phương tại Bình Định đạt 1.094 tỷ đồng). Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục tạo nguồn lực, đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực tạo lập, bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Thư ngỏ tham gia hưởng ứng cuộc vận động "Gửi tiền tiết kiệm chung tay vì người nghèo". Chi nhánh NHCSXH tỉnh phối hợp với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác ký Kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện "Gửi tiền tiết kiệm chung tay vì người nghèo".

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Chỉ thị 39-CT/TW, Kết luận 06-KL/TW của Ban Bí thư, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Gia Lai cũ được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác với số tiền 640 tỷ đồng để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác.

¹² Nguồn vốn cân đối từ Trung ương đạt 12.006 tỷ đồng, tăng 4.207 tỷ đồng so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 76,4% tổng nguồn vốn, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 9,92%; nguồn vốn huy động từ tổ chức, cá nhân đạt 1.970 tỷ đồng, tăng 1.021 tỷ đồng so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 12,5% tổng nguồn vốn, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 20,8%; nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương đạt 1.737,3 tỷ đồng, tăng 1.260 tỷ đồng, chiếm 11,1% tổng nguồn vốn, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 30,8%, tỷ lệ tăng trưởng hằng năm: năm 2021 đạt 38,6%, năm 2022 đạt 24,1%, năm 2023 đạt 24,5%, năm 2024 đạt 36,1% và 8 tháng đầu năm 2025 đạt 24,95%.

4. Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội

4.1. Kết quả hoạt động tín dụng

Hiện nay, toàn tỉnh đã và đang triển khai cho vay hơn 19 chương trình tín dụng chính sách. Doanh số cho vay từ đầu năm 2021 đến nay đạt 20.241 tỷ đồng, với hơn 436 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn; doanh số thu nợ đạt 13.786 tỷ đồng. Đến ngày 31/8/2025, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 15.670 tỷ đồng, tăng 6.465 tỷ đồng so với cuối năm 2020, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2021-2024 là 12,36% (đạt so kế hoạch giao) và 8 tháng đầu năm đạt 7%, tốc độ tăng trưởng dư nợ tăng dần qua các năm, với hơn 258 nghìn hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách còn dư nợ, bình quân một hộ dư nợ đạt 60,7 triệu đồng, tăng 25,2 triệu đồng so với cuối năm 2020; người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp. Dư nợ tập trung một số chương trình lớn như:

(1) *Chương trình tín dụng hộ nghèo (Nghị định số 78/2002/NĐ-CP)*: Dư nợ đạt 1.690 tỷ đồng, chiếm 10,8% tổng dư nợ, với gần 33 nghìn hộ đang còn dư nợ; doanh số cho vay giai đoạn 2021 đến nay đạt 2.061 tỷ đồng với hơn 43 nghìn lượt hộ nghèo được vay vốn. Chương trình đã tập trung được nguồn lực của Nhà nước để cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống và từng bước vươn lên thoát nghèo.

(2) *Chương trình tín dụng hộ cận nghèo*: Dư nợ đạt 2.026 tỷ đồng, chiếm 12,9% tổng dư nợ với hơn 37 nghìn hộ còn dư nợ; doanh số cho vay đạt 2.596 tỷ đồng với gần 50 nghìn lượt hộ cận nghèo được vay vốn; đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của hộ cận nghèo, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, giảm nguy cơ tái nghèo.

(3) *Chương trình tín dụng hộ mới thoát nghèo*: Dư nợ đạt 1.409 tỷ đồng, chiếm 9% tổng dư nợ với gần 25 nghìn hộ còn dư nợ; doanh số cho vay đạt 1.746 tỷ đồng với hơn 30 nghìn lượt hộ mới thoát nghèo được vay vốn.

(4) *Chương trình tín dụng học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn*: Dư nợ đạt 1.179 tỷ đồng, chiếm 7,5% tổng dư nợ với hơn 18 nghìn khách hàng còn dư nợ; doanh số cho vay đạt 1.224 tỷ đồng, với gần 18 nghìn lượt học sinh, sinh viên được vay vốn đi học.

(5) *Chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn*: Dư nợ đạt 2.502 tỷ đồng, chiếm 16% tổng dư nợ với gần 101 nghìn hộ còn dư nợ, doanh số cho vay đạt 3.184 tỷ đồng với gần 112 nghìn lượt hộ được vay vốn; với việc vay vốn để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các mô hình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường đã hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, bệnh tật do sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

(6) *Chương trình cho vay giải quyết việc làm*: Dư nợ đạt 4.007 tỷ đồng, chiếm 25,6% tổng dư nợ với gần 81 nghìn hộ còn dư nợ, doanh số cho vay đạt 5.858 tỷ đồng với hơn 116 nghìn lượt khách hàng được vay vốn; đây là chương

trình tín dụng có dư nợ lớn nhất trong các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang triển khai thực hiện; chương trình đã giúp cho hơn 129 nghìn lao động có việc làm, góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thu nhập, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa.

(7) *Chương trình nhà ở xã hội*: Dư nợ đạt 1.058 tỷ đồng, chiếm 6,7% tổng dư nợ, với 2.680 khách hàng còn dư nợ, doanh số cho vay đạt 1.231 tỷ đồng. Với nguồn vốn này, đã giúp cho 2.425 người được tiếp cận vốn để ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu về nhà ở cho người thu nhập thấp của tỉnh.

(8) *Chương trình tín dụng đối với vùng khó khăn*: Dư nợ đạt 1.345 tỷ đồng, chiếm 8,6% tổng dư nợ với gần 27 nghìn hộ còn dư nợ, doanh số cho vay đạt 1.817 tỷ đồng với gần 33 nghìn lượt hộ được vay vốn; góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn, miền núi, tăng trưởng kinh tế đồng đều giữa các vùng trong cả nước, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các địa phương theo hướng sản xuất gắn với thị trường, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của các xã vùng khó khăn.

(9) *Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị*: Dư nợ đạt 69 tỷ đồng, chiếm 0,44% tổng dư nợ với 1.385 hộ còn dư nợ, doanh số cho vay đạt 71 tỷ đồng, với 1.486 lượt hộ được vay vốn. Chương trình đã giúp cho 1.067 hộ trang trải chi phí xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở, giúp 416 hộ chuyển đổi nghề, 3 hộ trang trải chi phí để có đất ở.

Để triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường phối hợp với các tổ chức CT- XH nhận ủy thác, tổ chức thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế, nâng cao đời sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách, góp phần giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Cùng với đó, tỉnh thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi hiện hành, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, nâng mức cho vay phù hợp với thực tiễn. Các sở, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn kiến thức về tài chính – ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, sử dụng vốn vay hiệu quả, khuyến khích người dân tham gia xây dựng mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn.

Trong 05 năm qua, việc triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã khẳng định rõ vai trò quan trọng của tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách. Nguồn vốn này đã giúp hơn 62 nghìn lượt hộ thoát nghèo bền vững, gần 55 nghìn lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, tạo việc làm cho trên 150 nghìn lao động (trong đó có 250 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài), hỗ trợ xây dựng và sửa chữa hơn 1.358 căn nhà, cũng như xây dựng trên 731 nghìn công trình nước

sạch và vệ sinh nông thôn, góp phần nâng cao đời sống, cải thiện điều kiện sinh hoạt và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực tiễn cho thấy, việc tập trung nguồn lực tín dụng chính sách theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP là chủ trương đúng đắn, không chỉ tạo cơ hội để người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận vốn vay ưu đãi mà còn ngăn chặn tệ nạn cho vay nặng lãi, hỗ trợ kịp thời nhu cầu thiết yếu của nhân dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, hạn chế di cư tự do. Hoạt động tín dụng chính sách đã đóng góp tích cực vào công cuộc giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, duy trì trật tự an toàn xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính sách ưu việt của Đảng và Nhà nước, thực sự trở thành “điểm sáng” và một trong những trụ cột quan trọng trong hệ thống chính sách giảm nghèo bền vững ở Việt Nam.

4.2. Kết quả thực hiện tín dụng chính sách góp phần thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Trong giai đoạn 2021-2025, doanh số cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo là 6.403 tỷ đồng, với hơn 123 nghìn lượt khách hàng được vay vốn. Đến nay, tổng dư nợ đạt 5.125 tỷ đồng, với hơn 95 nghìn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo còn dư nợ; thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã phát huy hiệu quả thiết thực; từ việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội nhiều hộ dân đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thay đổi cách thức trong phát triển sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần cải thiện đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Cùng với đó, các đối tượng hộ đồng bào DTTS và miền núi cũng được quan tâm, kết quả cho vay từ năm 2021 đến nay cho vay đạt 5.421 tỷ đồng với hơn 129 nghìn lượt hộ được vay vốn. Tín dụng chính sách xã hội đã trở thành nguồn vốn quan trọng với người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống của người dân; góp phần hiệu quả vào việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững của tỉnh¹³. Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội góp phần đưa tổng số xã toàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới là 47/110 xã, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 03/47 xã.

4.3. Công tác phối hợp giữa các hoạt động huấn luyện kỹ thuật, đào tạo nghề và chuyển giao công nghệ với hoạt động cho vay vốn của NHCSXH

Nhằm giúp các hộ nghèo và các đối tượng chính sách sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các tổ chức CT - XH phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tập huấn, đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, lồng ghép các mô hình kinh tế hiệu quả với nguồn vốn tín dụng. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được lồng ghép với các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của địa phương thông qua việc xây dựng các cơ chế chính sách liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu lao động, cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường cho người dân khu vực đô thị, cho vay người khuyết tật trên địa bàn.

¹³ Trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ): giảm từ 45.688 hộ, chiếm tỷ lệ 12,09% cuối năm 2021 xuống còn 23.852 hộ, chiếm tỷ lệ 6,06% đến cuối năm 2024; địa bàn tỉnh Bình Định (cũ): giảm từ 24.280 hộ, chiếm tỷ lệ 5,54% cuối năm 2021 xuống còn 4.517 hộ, chiếm tỷ lệ 1,01% đến cuối năm 2024.

4.4. Công tác phối hợp giữa các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH với Ngân hàng Chính sách xã hội

Công tác phối hợp giữa các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH các cấp trong tỉnh với NHCSXH luôn được thực hiện đồng bộ, kịp thời, đặc biệt trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp Nhân dân, nhất là đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; nâng cao hiệu quả giám sát của toàn dân thông qua việc thông tin các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi tại các xã, phường, thị trấn, các lớp tập huấn, các buổi giao ban hàng tháng tại điểm giao dịch xã, các buổi sinh hoạt và trên các phương tiện báo chí, phát thanh truyền hình...

5. Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù

5.1. Hoạt động của Ban đại diện HĐQT

Tại các địa phương, Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp được thành lập và hoạt động theo đúng Quyết định số 162/QĐ-HĐQT ngày 17/4/2003 của HĐQT NHCSXH¹⁴. Ban đại diện HĐQT NHCSXH thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp chỉ đạo, giám sát việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội và lồng ghép việc thực hiện chính sách tín dụng với các chương trình mục tiêu quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trong quá trình hoạt động, Ban đại diện HĐQT các cấp đã bám sát Nghị quyết HĐQT, Ban đại diện HĐQT cấp trên để cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phù hợp với thực tiễn cơ sở; kịp thời tiếp nhận, giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh; chủ động tham mưu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư tín dụng, cân đối bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH bổ sung nguồn vốn cho vay... Đồng thời, thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo việc triển khai tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách xã hội với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 60/NQ-TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời bám sát tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới về tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH, tổ chức bộ máy quản trị NHCSXH đặc thù như hiện nay, nhất là sau khi sáp nhập đơn vị hành chính thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

5.2. Về bộ máy điều hành, tác nghiệp

¹⁴ Thành phần Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh và cấp huyện gồm có: đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp kiêm nhiệm làm Trưởng Ban, thành viên là đại diện lãnh đạo của các ngành: Tài chính, Kế hoạch, Ngân hàng Nhà nước, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp, Văn phòng UBND và đại diện 4 tổ chức CT-XH: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ban đại diện HĐQT cấp huyện có thêm thành viên là Chủ tịch UBND cấp xã để tăng cường vai trò quản lý Nhà nước trực tiếp đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở.

Sau sáp nhập, hoạt động của Chi nhánh NHCSXH tỉnh đảm bảo duy trì mọi mặt thông suốt, hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Bộ máy điều hành tác nghiệp của Chi nhánh NHCSXH tỉnh gồm 05 Phòng nghiệp vụ thuộc Hội sở tỉnh và 27 Phòng giao dịch trực thuộc với 375 cán bộ, viên chức, người lao động; trong đó, cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ 136 người (bình quân mỗi Phòng giao dịch có 11 cán bộ) với cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng. Với khối lượng công việc ngày càng tăng, đội ngũ cán bộ luôn tâm huyết với ngành, cùng với sự phối hợp tham gia của các tổ chức CT-XH, NHCSXH đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao. Quan tâm xây dựng được đội ngũ cán bộ đảm bảo về chất lượng, giỏi một việc, biết nhiều việc, nỗ lực vượt khó với tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ tại chi nhánh NHCSXH tỉnh thường xuyên được quan tâm bồi dưỡng đạo đức và nghiệp vụ, có ý thức tổ chức kỷ luật và phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự, luôn gần dân, sát dân, tận tụy phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác với phương châm *“thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”*.

5.3. Phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách

Các tổ chức CT-XH tổ chức thực hiện tốt các nội dung chương trình được NHCSXH ủy thác, vốn tín dụng chính sách xã hội được chuyển tải đến đối tượng thụ hưởng một cách nhanh chóng, kịp thời thông qua công tác tuyên truyền tại cơ sở, các Điểm giao dịch xã, các Tổ tiết kiệm và vay vốn; công tác bình xét cho vay được thực hiện công khai minh bạch; triển khai tốt việc hướng dẫn người vay sử dụng vốn, kiểm tra giám sát quá trình sử dụng vốn vay, thực hiện thu lãi, thu tiết kiệm; phối hợp cùng NHCSXH đôn đốc thu hồi nợ, xử lý nợ rủi ro, chất lượng tín dụng ngày càng ổn định và nâng cao.

- Việc duy trì phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc thông qua các tổ chức CT-XH qua đó thể hiện tính ưu việt riêng có của NHCSXH, đã phát huy được những ưu thế của tổ chức CT-XH với mạng lưới, cán bộ ở tất cả các xã, có chi hội hoạt động ở tất cả các ấp, tổ dân cư, gần dân, sát dân, đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cùng phối hợp triển khai nhanh chóng, hiệu quả tín dụng chính sách xã hội đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Thông qua hoạt động ủy thác, các tổ chức CT-XH đã tích cực tuyên truyền, vận động, làm thay đổi nhận thức của hội viên nói riêng, người dân nói chung, qua đó người nghèo và các đối tượng chính sách khác đã mạnh dạn thay đổi tư duy, cách làm, chủ động vay vốn để đầu tư sản xuất, tạo việc làm, cải thiện cuộc sống, từng bước tiếp cận với nền sản xuất hàng hoá và quan hệ tín dụng “có vay - có trả”, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chế độ cấp phát, cho không của Nhà nước.

Đến 31/8/2025, các tổ chức CT-XH tỉnh phối hợp với NHCSXH tỉnh tham gia quản lý 15.477 tỷ đồng, với 5.808 Tổ tiết kiệm và vay vốn, 257 nghìn hộ vay vốn đang còn dư nợ, bình quân 01 Tổ có 44 thành viên, dư nợ bình quân 01 Tổ đạt 2,7 tỷ đồng; nợ quá hạn 9 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,06% tổng dư nợ ủy thác.

Công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả

được thực hiện thường xuyên và hàng năm, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác đều xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra đúng quy định, đã tổ chức kiểm tra 458 lượt hội cấp huyện, 5.929 lượt hội cấp xã, 23.786 lượt Tổ tiết kiệm và vay vốn và 258.853 lượt hộ vay.

5.4. Hoạt động của Điểm giao dịch xã

Hiện nay, NHCSXH thực hiện tổ chức giao dịch cố định hàng tháng tại 373 xã cũ. Thông qua việc giao dịch tại xã, nguồn vốn tín dụng ưu đãi đã kịp thời đến đúng đối tượng, phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần tích cực trong việc thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và hoạt động của NHCSXH; chính quyền cơ sở cũng có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với người dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của người dân, góp phần giữ vững ổn định an ninh - chính trị, trật tự và an toàn xã hội tại cơ sở. Hoạt động của Điểm giao dịch xã đã được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Có thể nói, mô hình Điểm giao dịch xã chính là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính, là một đặc thù riêng có của NHCSXH, đã và đang phát huy hiệu quả rất tích cực trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

5.5. Về mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn

NHCSXH đã phối hợp với chính quyền cấp xã, tổ chức CT-XH xây dựng, thành lập và quản lý 5.808 tổ TK&VV đến từng thôn, bản, tổ dân phố. Tổ TK&VV là “cánh tay nối dài”, cầu nối giữa ngân hàng với người vay vốn. Đây là sản phẩm sáng tạo, có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện thành công chính sách tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác.

Đến 31/8/2025, toàn tỉnh có 5.808 Tổ TK&VV đang hoạt động tại 2.697 thôn, làng, khu phố thuộc quản lý của 04 tổ chức CT-XH nhận ủy thác với tổng số 258 nghìn thành viên, bình quân mỗi Tổ có 44 thành viên. Kết quả đánh giá, xếp loại hoạt động của Tổ TK&VV như sau: 5.632 Tổ xếp loại tốt, chiếm 96,9%; xếp loại khá 139 Tổ, chiếm 2,4%; xếp loại trung bình 37 Tổ, chiếm 0,7%.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát

Trong 5 năm qua, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác và NHCSXH các cấp đã tiến hành kiểm tra tại các huyện, xã, thôn và Tổ tiết kiệm và vay vốn trên địa bàn¹⁵. Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện đã thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện các quy định về tín dụng chính sách xã hội tại địa phương; chỉ đạo gắn tín dụng chính sách xã hội với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; chỉ đạo các ban, ngành có liên

¹⁵ Đã tiến hành 680 lượt kiểm tra tại các huyện, 2.555 lượt kiểm tra tại các Điểm giao dịch xã, 8.655 lượt kiểm tra tại xã, 10.198 lượt kiểm tra tại thôn, 38.168 lượt kiểm tra tại Tổ tiết kiệm và vay vốn và 320.311 lượt hộ vay vốn.

quan và chính quyền các cấp phối hợp với NHCSXH và các tổ chức CT-XH nhận ủy thác triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Trong đó:

Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp đã thực hiện kiểm tra 110 lượt huyện; 1.752 lượt xã; 5.099 lượt thôn; 10.333 lượt tổ và 38.802 lượt khách hàng vay vốn.

Các tổ chức CT-XH nhận ủy thác các cấp thực hiện kiểm tra, giám sát được 458 lượt hội cấp huyện, 5.929 lượt hội cấp xã, 23.786 lượt Tổ tiết kiệm và vay vốn và 258.853 lượt hộ vay.

Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện thực hiện kiểm tra 112 lượt huyện, 974 lượt xã, 2.694 lượt hội, 4.049 lượt tổ và 22.656 lượt hộ vay¹⁶.

Ngoài ra, các Đoàn kiểm tra, giám sát ngoài ngành cấp tỉnh, huyện đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn¹⁷. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp Hội Nông dân thực hiện kiểm tra, giám sát cho vay người sử dụng lao động trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động theo Nghị quyết 68/NQ-CP tại 05 doanh nghiệp tại thị xã Hoài Nhơn.

Tại các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập 11 Đoàn kiểm tra liên ngành đã thực hiện, kiểm tra giám sát được 11 lượt Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, 45 lượt xã, 112 lượt tổ và 603 lượt hộ vay.

7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác

- Để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội NHCSXH đã phối hợp tổ chức CT-XH các cấp cùng UBND cấp xã tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ Ban Giảm nghèo, tổ chức CT-XH các cấp và Ban quản lý Tổ TK&VV. Trong 5 năm qua đã tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tín dụng chính sách cho đối tượng ngoài ngành NHCSXH được 6.720 lượt cán bộ tổ chức CT-XH nhận ủy thác, 1.726 lượt Chủ tịch UBND cấp xã, 1.726 lượt cán bộ Ban Giảm nghèo cấp xã, 13.484 lượt Trưởng thôn, làng, khu phố và 63.850 lượt cán bộ Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức CT-XH, NHCSXH đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tín dụng chính sách xã hội. Các cơ quan thông tin đại chúng đã tăng thời lượng chuyên trang, chuyên mục về hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn¹⁸... đã góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí cũng như tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã

¹⁶ Chi nhánh NHCSXH tỉnh thực hiện kiểm tra 112 lượt huyện, 659 lượt xã, 1.596 lượt hội, 2.105 lượt tổ và 13.098 lượt hộ vay; Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện thực hiện kiểm tra 315 lượt xã, 1.098 lượt hội, 1.944 lượt tổ và 9.558 lượt hộ vay.

¹⁷ 02 lượt chi nhánh tỉnh, 20 lượt huyện, 11 lượt Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, 73 lượt xã, 112 tổ tiết kiệm và vay vốn và 603 lượt hộ vay¹⁷.

¹⁸ Đã có 279 phóng sự, 3.678 tin bài trên đài phát thanh và truyền hình, báo trung ương và địa phương, Cổng thông tin điện tử tỉnh và cấp huyện, trang Website của các tổ chức CT-XH nhận ủy thác....

hội của địa phương; các hộ vay vốn nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng vốn hiệu quả, vươn lên thoát nghèo bền vững; nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả được nhân rộng. Cùng với đó, mỗi cán bộ NHCSXH đều có trách nhiệm và luôn làm tốt vai trò là một tuyên truyền viên, giúp người dân và các tổ chức liên quan hiểu về hoạt động tín dụng chính sách cũng như cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2021 đến nay, mặc dù một số thời điểm gặp khó khăn, thách thức do tình hình dịch bệnh, thiên tai, bão lũ, nắng nóng, khô hạn diễn biến phức tạp, nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban đại diện HĐQT NHCSXH, sự hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức CT-XH và các sở, ngành liên quan, đã tập trung được nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Vốn tín dụng chính sách trong 5 năm qua đã giải quyết việc làm cho hơn 129 nghìn lao động, giúp 912 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, hỗ trợ hơn 19 nghìn học sinh sinh viên được vay vốn đi học, giúp mua 3.309 máy tính, thiết bị học trực tuyến cho học sinh, sinh viên, xây dựng gần 249 nghìn công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, gần 33 nghìn hộ gia đình tại vùng khó khăn vay vốn sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập nhằm cải thiện cuộc sống từng bước vươn lên thoát nghèo; xây dựng gần 5 nghìn căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ vốn mua/thuê mua, xây mới/sửa chữa gần 3 nghìn căn nhà ở xã hội,...

Từ những kết quả đạt được có thể khẳng định tín dụng chính sách đã đạt hiệu quả tích cực, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân, của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Hiệu quả tín dụng chính sách đã khẳng định phương thức quản lý và mô hình tổ chức, quản trị điều hành, tác nghiệp của NHCSXH là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tiễn, đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của cả xã hội tham gia vào công cuộc giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

2. Một số khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

- Nguồn lực để thực hiện một số chương trình tín dụng chính sách còn hạn chế so với nhu cầu vay vốn của các đối tượng chính sách trên địa bàn; nhất là tại một số chương trình tín dụng có nhu cầu lớn như chương trình cho vay giải quyết việc làm.

- Tình hình thiên tai bão lũ và dịch bệnh xảy ra trên vật nuôi, cây trồng diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân, nhất là hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn.

- Tỷ trọng nguồn vốn ngân sách địa phương/tổng nguồn vốn tín dụng chính

sách trên địa bàn tuy đã tăng (từ 5,2% năm 2020 lên 11,1% năm 2025) song vẫn còn thấp so với bình quân chung toàn quốc (14,9%).

- Hiện nay, Trưởng thôn, làng, khu phố... tham gia nhiều hoạt động trong quá trình triển khai tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở; tuy nhiên, chưa có chế độ phụ cấp gắn quyền lợi với trách nhiệm được giao nhằm tạo động lực, khuyến khích nâng cao hiệu quả việc thực thi nhiệm vụ.

- Mức cho vay tối đa đối với một số chương trình còn thấp (cho vay giải quyết việc làm), chưa đáp ứng được nhu cầu về vốn vay.

Phần II

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHCSXH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

1. Bám sát Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, sự chỉ đạo của Trung ương và các Chương trình, Kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, phát huy vai trò của tín dụng chính sách xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tín dụng chính sách xã hội là một trong những giải pháp quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia cũng như các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, vì vậy cần phải tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện tích cực và hiệu quả chính sách này. Duy trì và tiếp tục phát huy hiệu lực, hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội đặc thù, phù hợp với thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nguồn lực và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện thành công các Chương trình mục tiêu quốc gia và Kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục phát triển Chi nhánh NHCSXH tỉnh Gia Lai theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn và các nhiệm vụ được cấp trên giao, phát huy vai trò tích cực trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH.

- Tăng cường nguồn lực cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh để thực hiện các

chương trình tín dụng chính sách xã hội; tăng trưởng nguồn vốn tín dụng hằng năm đạt khoảng 8%-10%; tăng dần tỷ trọng nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn huy động của tổ chức cá nhân tại địa phương, phần đầu hàng năm ủy thác nguồn vốn địa phương khoảng 15% - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội và đến năm 2030 nguồn vốn ủy thác địa phương chiếm tối thiểu 15% tổng nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính do NHCSXH cung cấp.

- Đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ phù hợp với hoạt động của NHCSXH.

- Tăng cường huy động tiền gửi từ các tổ chức, cá nhân, phần đầu thực hiện đạt 100% kế hoạch tăng trưởng Trung ương giao. Hoàn thành kế hoạch nhận vốn ủy thác địa phương Trung ương giao.

- Tập trung công tác xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn, duy trì tỷ lệ nợ quá hạn dưới mức 0,06%/tổng dư nợ. Tăng cường củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng: Tích cực thu nợ đến hạn tạo nguồn vốn cho vay quay vòng, tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn đạt trên 95%; Tổ TK&VV xếp loại tốt chiếm trên 95%.

- Củng cố nâng cao chất lượng hoạt động Điểm giao dịch xã: Tỷ lệ giải ngân, thu lãi, thu nợ tại Điểm giao dịch xã đạt trên 95%; 100% xã, phường, thị trấn xếp loại tốt.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá ngân hàng phục vụ hoạt động quản lý tín dụng chính sách xã hội, phục vụ các đối tượng chính sách góp phần thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2030.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chi nhánh NHCSXH tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp tham mưu, tổ chức thực hiện công tác huy động nguồn vốn nhằm nâng cao năng lực hoạt động và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng, thường xuyên rà soát nhu cầu vốn tín dụng chính sách của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn để trình cấp có thẩm quyền giao nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và đối tượng chính sách, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Tham mưu tăng cường bổ sung nguồn ủy thác từ ngân sách địa phương các cấp, ưu tiên bố trí các nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay; Tăng cường huy động, thu hút nguồn vốn từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để bổ sung nguồn vốn cho vay, góp phần thực hiện các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện HĐQT NHCSXH trong việc chỉ đạo, giám sát thực thi tín dụng chính sách trên địa bàn; thực hiện tốt công tác điều hành từ tỉnh đến cơ sở, chủ động cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Nghị quyết và nhiệm vụ được giao. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động ủy thác cho vay, chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV và các Điểm giao dịch xã.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, nâng cao đời sống cho người nghèo và đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh... Tăng cường công tác phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa tin học, áp dụng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong triển khai các mặt hoạt động nghiệp vụ, dịch vụ Ngân hàng để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, phục vụ tốt hơn.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách tín dụng hiện hành đề đề xuất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

- Triển khai đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của NHCSXH phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro, nhằm hỗ trợ các đối tượng chính sách tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, ổn định cuộc sống.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh tập trung các nguồn vốn thực hiện chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào một đầu mối là Chi nhánh NHCSXH tỉnh; xây dựng kế hoạch nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 uỷ thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, phân đầu đến năm 2030 nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm tối thiểu 15% tổng nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở, ngành: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành có trách nhiệm tham mưu, phối hợp triển khai công tác huy động, tập trung các nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tham mưu chỉ đạo, tổng hợp công tác rà soát, phê duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp mục tiêu của các Chương trình; tham mưu phối hợp, lồng ghép việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; gắn kết các chương trình tín dụng chính sách xã hội với hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, đào tạo nghề, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện HĐQT NHCSXH trong việc chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT NHCSXH đối với các địa phương, tập thể, cá nhân có liên quan đến triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh:

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH trong tỉnh tiếp tục phát huy vai trò tập hợp lực lượng, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tiếp tục giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Các tổ chức CT-XH nhận ủy thác của NHCSXH thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy thác; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội; hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả; phối hợp với chính quyền địa phương và NHCSXH lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro kịp thời, đúng quy định. Thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, các mô hình giúp nhau vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng.

5. UBND các xã, phường

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, địa điểm giao dịch, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho NHCSXH và hoạt động tại các điểm giao dịch xã.

- Phối hợp, lồng ghép việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Gắn kết các chương trình tín dụng chính sách xã hội với hoạt động chuyên giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, đào tạo nghề, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, sự tham gia, giám sát của Trưởng ấp, khu phố trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành

- Xem xét, điều chỉnh nâng mức cho vay, tăng thời hạn cho vay, bổ sung một số đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội phù hợp với mục tiêu các chương trình MTQG và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đề nghị nâng

mức cho vay đối với chương trình cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ 100 triệu đồng lên 200 triệu đồng, không phải thực hiện thế chấp tài sản bảo đảm.

- Có chính sách chi phụ cấp cho Trưởng ấp/khu phố khi tham gia công tác giám sát và quản lý nợ tín dụng chính sách xã hội.

2. Đối với NHCSXH Trung ương

- Đề nghị tiếp tục quan tâm ưu tiên về nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Tiếp tục quan tâm bố trí vốn của Trung ương theo Kế hoạch của tỉnh xây dựng hàng năm.

3. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH các cấp

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH tăng cường vai trò, trách nhiệm tham gia thực hiện tín dụng chính sách xã hội theo chỉ đạo tại Chỉ thị 39-CT/TW và Quyết định 1560/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nâng cao hiệu quả giám sát của toàn dân đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Các tổ chức CT-XH tỉnh tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động nhận uỷ thác từ NHCSXH; phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh NHCSXH và chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội; tư vấn, hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh./

Nơi nhận:

- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thành viên BDD HĐQT;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, V4.

**TM. BDD HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lâm Hải Giang**